

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ - ST

Ngày 20/6/2024

V/v: Không công nhận quan hệ vợ
chồng giữa chị Riêm và anh Quang

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và ông Hoàng Văn Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc: “Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nam, nữ chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn, chia con chung, nợ chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Riêm, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: xóm Giộc Giao, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm Đồng Tâm, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Đàm Vinh Quang, sinh năm: 1985. (Vắng mặt không có lý do)

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Giộc Giao, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người được ủy quyền: Bà Hoàng Thu Phương - Giám đốc Phòng giao dịch

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố 05 Thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2023 nộp tại Tòa án ngày 10 tháng 11 năm 2023, các bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị Riêm trình bày: Chị và anh Đàm Vinh Quang sống chung từ năm 2009, không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, kết hôn trên cơ sở tự nguyện do hai bên gia đình giới thiệu và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi sống chung được khoảng 05 tháng, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh Quang đánh đập chị nhiều lần, đánh đến nổi tím tái và đã được mọi người can ngăn. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh Quang vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên đi chơi, uống rượu và đánh đập chị. Hai vợ chồng sống ly thân đã được hơn 4 năm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho chị và anh Quang; về con chung: trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Đàm Anh Khoa, sinh ngày 01/01/2011, hiện nay con đang ở với anh Quang. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, tuy nhiên tại bản tự khai bổ sung ngày 19/12/2023 chị thay đổi yêu cầu do chị đi làm công nhân xa nhà không có đầy đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên chị yêu cầu giao con chung cho anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật; về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung, hai anh chị có khoản nợ chung 50.000.000 đồng tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, đã trả được 10.000.000 đồng, hiện nay còn 40.000.000 đồng tiền gốc. Nay chị yêu cầu anh Quang có trách nhiệm cùng chị trả khoản nợ chung. Tuy nhiên, đến ngày 16/5/2024 chị Riêm cung cấp Phiếu giao dịch tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng - Phòng giao dịch Trùng Khánh thể hiện chị đã thanh toán một nửa số tiền gốc là 20.000.000 đồng (tổng của hai mã món vay) và toàn bộ số tiền lãi đến ngày 15/5/2024 là 7.367.349 đồng (tổng của cả hai món vay). Nay số tiền gốc còn lại là 20.000.000 đồng (tổng của hai mã món vay) và số lãi phát sinh từ ngày 15/5/2024 đến khi thanh toán xong, khoản tiền còn lại này anh Quang có trách nhiệm tự trả hết. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 12 năm 2023, bị đơn anh Đàm Vinh Quang trình bày: Anh xác nhận thời gian sống chung, con chung và tài sản chung,

nợ chung đúng như chị Riêm đã trình bày. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng anh xác nhận không có mâu thuẫn. Nay chị Riêm yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng anh không đồng ý, mong muốn được đoàn tụ với chị Riêm và cùng anh nuôi con chung trưởng thành. Trong trường hợp không thể sống chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu chị Riêm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng; về tài sản chung để lại cho con không yêu cầu chia; về nợ chung xác nhận về khoản vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tuy nhiên không nhất trí trả, cho chị Riêm tự trả khoản nợ đó.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 12 năm 2023, cháu Đàm Anh Khoa trình bày: Cháu là con của mẹ Riêm, bố Quang. Hiện cháu đang học lớp 7 Trường trung học cơ sở (THCS) Đình Phong. Mẹ của cháu đã bỏ nhà đi từ lúc cháu mới học lớp 3, từ đó cũng không về thăm, gọi điện hỏi thăm cháu. Hiện nay cháu đang ở với bố nhưng cháu tự nấu ăn, thức ăn thì qua nhà bà nội lấy, tiền học các năm trước đó thì mẹ có gửi cho cô chủ nhiệm nộp, đến năm nay thì bố là người nộp tiền học cho cháu. Nay bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2023 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đình Phong, nội dung thể hiện: Qua kiểm tra thông tin sổ đăng ký kết hôn được lưu tại UBND xã Đình Phong thể hiện giữa chị Riêm và anh Quang không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2024 tại UBND xã Đình Phong, nội dung thể hiện: Đàm Văn Quang và Đàm Vinh Quang là một người, có số căn cước công dân là 004085008863, cấp ngày 09/5/2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp. Đàm Vinh Quang có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng vào tháng 5 năm 2020 và tháng 10 năm 2020. Tổng 02 lần vay là 40.000.000 đồng. Người đứng tên vay là Đàm Văn Quang (Đàm Vinh Quang). Mục đích vay là mua trâu sinh sản, vay theo chương trình hộ nghèo. Đến thời điểm hiện nay đã trả được bao nhiêu thì không nắm được.

Tại văn bản số 43/ĐYC -NHCS ngày 12/3/2024 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, nội dung thể hiện: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng (Mã món vay): Số 6600000717670345 vay ngày 07/5/2020 số tiền 10.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 07/5/2025; số 6600000718949538 vay ngày 07/10/2020 số tiền 30.000.000 đồng, hạn trả nợ ngày 07/10/2025 của ông Đàm Văn Quang (Đàm Vinh Quang (trú tại: xóm Giộc Giao, xã Đình Phong, huyện

Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 12/3/2024 tổng số tiền nợ của hộ gia đình vay là 46.868.280 đồng. Trong đó, số tiền gốc là 40.000.000 đồng, số tiền lãi là 6.868.280 đồng. Tuy món vay chưa đến hạn, nhưng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng đề nghị xác định nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng bà Hoàng Thị Riêm và ông Đàm Văn Quang. (Kèm theo văn bản là bộ hồ sơ vay vốn của hộ gia đình ông Đàm Văn Quang). Do công việc của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh rất bận nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định không có tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Quang; về con chung: giao con chung cho anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản chung, tài sản riêng, nợ riêng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với khoản nợ chung, chị yêu cầu anh Quang có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại 20.000.000 đồng và lãi phát sinh sau thời điểm ngày 15/5/2024 cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, phần của chị Riêm đã trả đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật, không có gì sai phạm. Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 5, 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 37, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Riêm.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị Riêm và anh Đàm Vinh Quang là vợ chồng;

- Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và mức cấp dưỡng: Giao con chung Đàm Anh Khoa, sinh ngày 01/01/2011 cho anh Quang trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị Riêm có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Đàm Anh Khoa mỗi tháng 1.000.000 đồng;

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;

- Về nợ chung: Xác nhận chị Hoàng Thị Riêm đã thanh toán đầy đủ phần nghĩa vụ đối với khoản vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Anh Quang có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại 20.000.000 đồng và lãi phát sinh sau thời điểm ngày 15/5/2024 cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Về án phí: Chị Riêm được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Quang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành các quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Chị Riêm và anh Quang đều đăng ký hộ khẩu và cư trú trên địa bàn huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nay chị Riêm có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Quang, yêu cầu giải quyết về con chung và nợ chung. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[3] Về lý lịch đương sự: Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023 và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, người bị kiện có tên Đàm Vinh Quang. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có cung cấp sổ vay vốn, mã khách hàng 7056689371 tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, xác định họ tên người vay là Đàm Văn Quang. Tại biên bản xác minh ngày 08/5/2024 tại UBND xã Đình Phong xác nhận Đàm Vinh

Quang và Đàm Văn Quang là cùng một người, tên chính xác là Đàm Vinh Quang, có số căn cước công dân là 004085008863, cấp ngày 09/5/2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Riêm và anh Quang được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 24 tháng 11 năm 2009 và không đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống, chị Riêm cho rằng hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, anh Quang đánh đập chị nhiều lần, đánh đến nổi tím tái và đã được mọi người can ngăn. Hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng anh Quang vẫn không thay đổi, vẫn thường xuyên đi chơi, uống rượu và đánh đập chị. Hai vợ chồng sống ly thân đã được hơn 04 năm. Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 19 tháng 12 năm 2023, bị đơn Đàm Vinh Quang cho rằng, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường và không xảy ra mâu thuẫn, cãi vã gì. Anh cũng không biết nguyên nhân, lý do vì sao chị Riêm lại bỏ đi và yêu cầu ly hôn với anh.

Tại phiên tòa chị Riêm vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Quang.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn Hoàng Thị Riêm và bị đơn Đàm Vinh Quang và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Chị Riêm và anh Quang chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình “*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ...*”.

Mặt khác, theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.*”

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Riêm và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Riêm và anh Quang có 01 con chung tên Đàm Anh Khoa, sinh ngày 01/01/2011. Hiện nay con chung đang ở với anh Quang.

Tại đơn khởi kiện chị Riêm yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu anh Quang cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng. Tuy nhiên, tại bản tự khai bổ sung ngày 19/12/2023, chị Riêm thay đổi yêu cầu do chị đi làm công nhân xa nhà không có đầy đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên chị yêu cầu giao con chung cho anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai đối với anh Quang, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và yêu cầu chị Riêm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của đương sự, kết quả xác minh tại địa phương thể hiện, hiện nay cháu Khoa đang ở với bố. Cháu Khoa có nguyện vọng được ở với mẹ, tuy nhiên cháu xác nhận mẹ của cháu đã bỏ nhà đi từ lúc cháu mới học lớp 3, từ đó cũng không về thăm, gọi điện hỏi thăm cháu, cháu cũng đã tự lập, tự nấu ăn, thức ăn thì qua nhà bà nội lấy, tiền học các năm trước đó thì mẹ có gửi cho cô chủ nhiệm nộp, đến năm nay thì bố là người nộp tiền học cho cháu. Mặt khác, chị Riêm trình bày do chị đi làm công nhân xa nhà không có đầy đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh Quang có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao con chung Đàm Anh Khoa cho anh Quang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) là hoàn toàn phù hợp với thực tế về nơi ăn, ở, sinh hoạt của cháu, cũng như nguyện vọng của chị Riêm, anh Quang, tạo sự ổn định về cuộc sống sinh hoạt cho cả chị Riêm và anh Quang và cháu Khoa.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và mức cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Riêm có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, anh Quang yêu cầu chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/01 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Riêm và anh

Quang không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Tòa án xem xét mức thu nhập thực tế và mức sống chung ở địa phương, căn cứ vào mức lương tối thiểu, điều kiện hoàn cảnh kinh tế và nguyện vọng của chị Riêm thấy mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng cho con chung Đàm Anh Khoa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Trong thời kỳ chung sống, chị Hoàng Thị Riêm và anh Đàm Vinh Quang có vay tiền tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 lần: Lần 1 vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 07/5/2020, mục đích mua trâu sinh sản; lần 2 vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 07/10/2020, mục đích mua trâu sinh sản. Tổng cộng số tiền vay là 40.000.000 đồng là đúng thực tế.

Anh Đàm Vinh Quang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Riêm xác nhận đã thanh toán đầy đủ phần nghĩa vụ đối với khoản vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Chị Riêm yêu cầu anh Quang có trách nhiệm trả số tiền gốc còn lại 20.000.000 đồng và lãi phát sinh sau thời điểm ngày 15/5/2024 cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự xác định trong thời kỳ chung sống với nhau như vợ chồng của chị Riêm và anh Quang còn tồn tại khoản vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng số tiền 20.000.000 đồng. Nay chị Riêm yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Riêm và anh Quang, phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã có ý kiến bằng văn bản yêu cầu chị Riêm và anh Quang phải có

trách nhiệm trả số tiền vay gốc 40.000.000 đồng theo sổ vay vốn và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng; đến ngày 16/5/2024 chị Riêm cung cấp Phiếu giao dịch tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng - Phòng giao dịch Trùng Khánh thể hiện chị đã thanh toán một nửa số tiền gốc là 20.000.000 đồng (tổng của hai mã món vay) và toàn bộ số tiền lãi đến ngày 15/5/2024 là 7.367.349 đồng (tổng của cả hai món vay). Nay số tiền gốc còn lại là 20.000.000 đồng (tổng của hai mã món vay) và số lãi phát sinh từ ngày 15/5/2024. Do đó, chị Riêm yêu cầu anh Quang phải có trách nhiệm trả khoản tiền vay với số tiền gốc còn lại là 20.000.000 đồng (tổng của hai mã món vay) và số lãi phát sinh từ ngày 15/5/2024 và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị Hoàng Thị Riêm, anh Đàm Vinh Quang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, chị Riêm có đơn xin miễn án phí, trong đơn thể hiện, chị Riêm đang sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Riêm yêu cầu xin miễn án phí là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên cần được chấp nhận. Hoàn trả lại cho chị Riêm số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002615 ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Anh Đàm Vinh Quang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phần trách nhiệm trả nợ 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 27, 37, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị Riêm và anh Đàm Vinh Quang.

2. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và mức cấp dưỡng: Giao con chung Đàm Anh Khoa, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011 cho anh Quang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế). Chị Hoàng Thị Riêm có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Đàm Vinh Quang có trách nhiệm trả tiền vay cho Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng hai khoản vay là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền gốc vay vốn và lãi suất phát sinh.

5. Về án phí: Anh Đàm Vinh Quang phải chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Riêm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đàm Vinh Quang, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bé Thị Thùy Linh